

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Võ – Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Hoài T, sinh ngày 15/10/1997; Nơi đăng ký thường trú: Ấp NK, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: Ấp NK, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Tùng, sinh năm 1973 và Phan Thị V, sinh năm: 1974; chưa có vợ, con; tiền án: Không có, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại Ấp A, xã L, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1980, trú tại Ấp N, xã T, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, trú tại ấp X, xã L, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lâm Thị B, sinh năm 1993, trú tại: Ấp C, xã T, thị xã Duyên Hải,

tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Phan Thị V, sinh năm 1974, trú tại: Ấp NK, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Đặng Hoài T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015). Hành vi bị truy tố của bị cáo như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/12/2022, Đặng Hoài T điều khiển xe mô tô biển số 84B1-146.80 đi từ nhà thuộc ấp Khoán Tiều, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải đến nhà của ông Nguyễn Văn H (Đỏ) thuộc ấp 12, xã Long Hữu để cầm xe. Đến nơi, T đứng trước cổng gọi nhưng không thấy ai trả lời nên T mở cửa cổng đi vào nhà. Khi vào trong nhà không thấy ai nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. T đi vào trong phòng thứ 2 thì nhìn thấy trên bàn trang điểm có 01 chìa khóa nên lấy mở cửa tủ thì phát hiện có 01 cái bóp màu đen để trong tủ. T lấy cái bóp và mở ra xem thì thấy bên trong có nhiều tiền đô la mỹ mệnh giá 100 đô nên lấy để vào trong túi quần phía sau bên phải, để cái bóp vào trong tủ rồi nhanh chóng chạy ra khỏi nhà. Khi T đi đến trước cổng thì trong nhà có tiếng của bà Châu Thị Thì là mẹ ruột của ông H hỏi T làm gì vậy. T sợ bị phát hiện nên lên xe mô tô biển số 84B1-146.80 chạy về hướng phường 1, thị xã Duyên Hải. Khi đến khu vực chùa Long Vĩnh thuộc khóm Phước Bình, phường 2, thị xã Duyên Hải, T lấy tiền ra xem thì tiền bị rơi nhưng phía sau có xe chạy theo T sợ là có người đuổi theo nên không dám dừng xe lại lượm mà chạy đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn để đổi tiền. Tại đây, T đổi 5 tờ đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 đô và nhận được số tiền là 11.795.000 đồng. Sau đó, T sử dụng số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Bà Thì khi phát hiện T có biểu hiện lạ nên điện thoại cho người nhà về kiểm tra tài sản trong nhà thì ông H phát hiện mất 08 tờ đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 đô nên trình báo Công an.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải còn chứng minh được ngoài trộm cắp tài sản vào ngày 13/12/2022, T còn thực hiện các lần trộm cắp tài sản như sau:

- Vào khoảng 02 giờ ngày 12/9/2022, T mượn xe của một người bạn không nhớ hiệu và biển số chạy từ Vàm Láng Nước về hướng ngã tư ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa để về nhà. Khi đi ngang nhà bà Võ Thị Cẩm N thuộc ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa phát hiện bên trong nhà bà N có 01 điện thoại đang sáng đèn nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. T đậu xe cách nhà bà N khoảng 50 mét rồi đi bộ lại trước cửa nhà. T thấy bà N đang ngủ say nên mở cửa đi vào bên trong lấy điện thoại cầm trên tay rồi đi trở ra đóng cửa giống như lúc đầu. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà của người bạn tên Lợi ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi đến một cửa hàng điện thoại ở gần Cầu Long Toàn bán với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vào khoảng 14 giờ ngày 18/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 84AA-002.35 đi từ Trường Long Hòa về phường 1, thị xã Duyên Hải. Khi đi đến khu vực ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành thì nhìn thấy gần nhà bà Nguyễn Thị L có xe cuộc đang đào đất nên ghé vào xem. Khi trở ra thì có ghé vào phía sau nhà bà L để rửa chân. T thấy trong nhà không có ai nên đi vào trong tìm tài sản lấy trộm. Khi nhìn thấy cửa phòng ngủ nhà bà L đang mở, bên trong có 02 cái điện thoại nên T đi vào trong phòng lấy 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh da trời để vào trong túi quần rồi đi ra cửa sau, điều khiển xe đi đến huyện Tiểu Cần bán cho một cửa hàng điện thoại không nhớ tên và địa chỉ với giá là 2.000.000 đồng. Số tiền này bị can đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vào khoảng tháng 12/2022, T đến tiệm hớt tóc của Trần Quang Linh tại ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa hớt tóc. Khi ra về, T đi ngang nhà bà Lâm Thị B thuộc ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa nhìn thấy phía trước có 01 điện thoại di động đang để trên bàn nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. T điều khiển xe mô tô không nhớ biển số, mượn của người bạn tên Hòa không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể đậu gần tiệm hớt tóc rồi đi vào nằm võng gần đó. Quan sát thấy không có ai nên T đi đến vị trí để điện thoại lấy rồi giấu vào trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe chạy đi đến xã Dân Thành bán cho 01 cửa hàng điện thoại không nhớ tên với giá 700.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài các lần trộm cắp tài sản nêu trên, T còn 03 lần lấy trộm điện thoại trên địa bàn xã Trường Long Hòa và xã Dân Thành nhưng chưa xác định được chủ sở hữu và đặc điểm điện thoại cụ thể nên chưa thể định giá. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ chủ sở hữu, khi có đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 02 ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải kết luận: 08 tờ đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 đô có giá là 18.944.800 đồng.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 07 ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải kết luận: 01 điện thoại Iphone 13 Promax 265GB màu blue, 01 ốp lưng điện thoại điện thoại Iphone 13 Promax bằng nhựa trong suốt không có hoa văn, 01 ốp bảo vệ kính chụp ảnh của điện thoại di động Iphone 13 Promax có dính các hạt đá dính kim và 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone có số 0949214514 có giá là 17.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M33 5G, có giá là 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh đen, có giá 1.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 22.400.000 đồng.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoài T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hoài T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bà Võ Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo Đặng Hoài T bồi thường 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà N số tiền 3.000.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bà N 3.000.000 đồng

Đối với bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Đặng Hoài T bồi thường 17.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà N số tiền 17.500.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bà L 17.500.000 đồng

Đối với bà Phan Thị V là mẹ ruột bị cáo Đặng Hoài T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H là 20.000.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường do gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bà Lâm Thị B có đơn ghi ý kiến không yêu cầu bị cáo Đặng Hoài T số tiền 1.900.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là bà Phan Thị V gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu nâu, biển số 84B1-146.80, xe đã

qua sử dụng và trầy xước nhiều chỗ;

+ 01 xe mô tô Cup 50, nhãn hiệu Honda, biển số 84AA-002.35, không có yên, xe đã qua sử dụng và trầy xước nhiều chỗ;

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn H vào 13/12/2022; của bà Võ Thị Cẩm N vào ngày 12/9/2022; của bà Nguyễn Thị L vào ngày 18/11/2022; của bà Lâm Thị B vào tháng 12/2022. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận được bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là 39.444.800 đồng. Vì vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với lần bị cáo trộm cắp tài sản của bà Lâm Thị B với số tiền định giá là 1.900.000 đồng. Do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi bị pháp luật cấm, không chỉ xâm hại tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo vì quá tham lam, chây lười lao

động, chỉ muốn trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo là rất đáng lên án. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do chính bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân có công với cách mạng được Nhà nước ghi nhận công lao, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo nhiều lần phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Đặng Hoài T nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Số tiền có được từ tài sản trộm cắp bị cáo tiêu xài hết cho mục đích cá nhân. Việc áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Võ Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo Đặng Hoài T bồi thường 3.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Đặng Hoài T bồi thường 17.500.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà N số tiền 3.000.000 đồng và bồi thường cho bà L số tiền 17.500.000 đồng nên bị nhận và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà N và bà L.

Đối với bà Phan Thị V, ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị B không yêu cầu bị cáo Đặng Hoài T bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Hoài T không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.972.240 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Hoài T 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 27/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Hoài T bồi thường cho bà Võ Thị Cẩm N số tiền 3.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Đặng Hoài T bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 17.500.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với bà Phan Thị V, ông Nguyễn Văn H bà Lâm Thị B không yêu cầu bị cáo Đặng Hoài T bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là bà Phan Thị V gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu nâu, biển số 84B1-146.80, xe đã qua sử dụng và trầy xước nhiều chỗ;

- 01 xe mô tô Cup 50, nhãn hiệu Honda, biển số 84AA-002.35, không có yên, xe đã qua sử dụng và trầy xước nhiều chỗ;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Hoài T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.972.240 đồng.

Bị cáo Đặng Hoài T, bị hại bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại gồm ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Cẩm N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phan Thị V, bà Lâm Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSD TX.Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX.Duyên Hải;
- CQTHAHS Công an TX.Duyên Hải;
- CQĐT Công an thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Tập Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh